

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 30/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M , TỈNH T

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh V và Ông Vi Văn T .

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viêt T - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 20/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 02/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/HSST-QĐ ngày 15/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn C ,sinh năm: 1988.Quê quán và nơi cư trú: Khu phố T , thị trấn M , huyện M , tỉnh T ;Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12; Bố: Vi Văn T (Đã chết); Mẹ: Cao Thị T , sinh năm: 1968; Vợ: Lò Bảo L , sinh năm: 1994 (đã ly hôn); Con: Vi Hoàng D , sinh năm: 2013;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 28/6/2021, chuyển tạm giam ngày 07/7/2021, tại nhà tạm giữ Công an huyện M đến nay, có mặt.

2. Hà Văn P , sinh năm: 1985 Quê quán và nơi cư trú: Khu phố C , thị trấn M , huyện M , tỉnh T ;Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Bố: Hà Ngọc L (Đã chết); Mẹ: Hà Thị È, sinh năm: 1964;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân bị cáo: Năm 2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T xử phạt: 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng về tội đánh bạc. Sau khi hết thử thách án treo đã xóa án tích theo quy định của pháp luật;

Bị tạm giữ ngày 28/6/2021, ngày 07/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho nhận bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Thanh T ,sinh năm: 1980.Quê quán và nơi cư trú: Khu phố C thị trấn M , huyện M , tỉnh T ; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 3/12; Bố: Hà Văn P , sinh năm: 1958; Mẹ: Lò Thị Đ , sinh năm: 1960; Vợ: Thao

Thị X , sinh năm: 1997; Có hai người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 28/6/2021, ngày 07/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho nhận bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Hà Văn O, sinh năm: 1980. Quê quán và nơi cư trú: Khu phố B , thị trấn M , huyện M , tỉnh T ; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Hà Văn H , sinh năm: 1948; Mẹ: Vi Thị M , sinh năm: 1958; Vợ: Vi Thị Q , sinh năm: 1986; Có hai người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân bị cáo: Ngày 05/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện M xử 09 (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám tháng*) về tội Đánh bạc. Ngày 17/7/2012 phạm tội Đánh bạc bị TAND huyện M xử phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt O phải thi hành là 21 (*Hai mốt*) tháng tù. Hiện bị cáo đã xóa án tích theo quy định của pháp luật;

Bị tạm giữ ngày 28/6/2021, ngày 07/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho nhận bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Vi Văn T , sinh năm: 1985, Quê quán và nơi cư trú: Bản X , xã Q , huyện M , tỉnh T ; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/12; Bố: Vi Văn K , sinh năm: 1960; Mẹ: Vi Thị P , sinh năm: 1965; Vợ: Vi Thị D , sinh năm: 1996, đã ly hôn. (Hiện đang lao động tại đài loan); Có hai người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 28/6/2021, ngày 07/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho nhận bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Vi Văn Ổ ; sinh năm: 1972, Quê quán và nơi cư trú: Bản X , xã Q , huyện M , tỉnh T ; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Bố: Vi Văn G (đã chết); Mẹ: Vi Thị G (đã chết); Vợ: Vi Thị T , sinh năm: 1972; Có ba người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 28/6/2021, ngày 07/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho nhận bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có QL&NVLQ: Hà Văn Kh , sinh năm 1979, trú tại: Khu phố B , thị trấn M , huyện M , tỉnh T . Vắng mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Kh - Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T . Vắng mặt có lý do

Người làm chứng gồm:

- Vi Văn T , sinh năm 1982, trú tại: Khu phố T , thị trấn M , huyện M , tỉnh T . Vắng mặt.

- Vi Văn C , sinh năm 1985 và Lò Văn M , sinh năm 2002. trú tại: Bản X , xã Q , huyện M , tỉnh T . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28/6/2021, tại nhà Vi Văn C ở khu Phố T , Thị trấn M , huyện M , tỉnh T , lực lượng Công an huyện M , tỉnh T bắt quả tang 07 đối tượng, gồm có: Vi Văn C , Vi Văn Ổ , Vi Văn T , Hà Văn P , Hà Thanh T và Hà Văn O đang đánh bạc dưới hình thức “đánh liêng” với số tiền thu tại chiếu bạc 7.770.000đ (*bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) và 43 quân bài tứ lơ khơ, Hà Văn Diễm bỏ trốn khỏi hiện trường. Kiểm tra phát hiện gần chiếu bài có 01 (*một*) gói nilon màu trắng bên trong có chứa 29 (*hai chín*) viên nén màu hồng và 01 (*một*) viên nén màu xanh Vi Văn C khai nhận là ma túy tổng hợp C vừa ném để phi tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Văn C thu giữ thêm tại đầu giường ngủ của Cầm 01 (*một*) hộp nhựa màu hồng bên trong có 01 (*một*) gói nilon màu trắng chứa 17 (*mười bảy*) viên nén màu hồng, 01 (*một*) điều tự chế tất cả số ma túy trên Vi Văn Cầm khai nhận là của mình tàng trữ để sử dụng.

Hành vi đánh bạc, các bị cáo đều khai nhận:

Chiều tối ngày 27/06/2021 Hà Văn P gọi điện thoại rủ Vi Văn Ổ xuống khu C , thị trấn M chơi bài ăn tiền, Vi Văn Ổ đồng ý rủ Hà Văn D cùng xuống để chơi bài nhưng do không đủ người chơi nên Ổ , D , P ngồi uống bia tại Quán nhà Hà Thanh T ở khu phố C , thị trấn M . Đến khoảng 02 giờ ngày 28/06/2021, P say bia nên về nhà đi ngủ, Diễm gọi điện thoại cho T , biết T đang xem đá bóng ở nhà Vi Văn C , D và Ổ cùng đi lên nhà C xem bóng đá với C , T và C , được một lúc thì Ổ rủ đánh bài ăn tiền nhưng C và T nói không có tiền, Ổ nói là không có tiền thì Ổ cho vay, T cầm cổ xe máy với Ổ lấy 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn*), Ổ nhờ C đi xe máy của T về nhà Ổ cất xe máy, đăng ký xe mang tên Vi Văn T và lấy tiền cho T . Nhận được tiền, T đưa cho C vay 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), T còn 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*); Ổ có 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Sau đó Ổ , T , C , D vào phòng ngủ của C để chơi bài ăn tiền. Chơi đến khoảng 05 giờ ngày 28/06/2021 C hết tiền nên tạm nghỉ để đi vay tiền, Ổ gọi điện thoại gọi Hà Văn P đến chơi nhưng P không đến ngay lúc đó, khoảng 07 giờ ngày 28/06/2021 P lên nhà C mang theo 460.000đ (*bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*), T , Ổ , D , P lên trên gác xép nhà C chơi bài ăn tiền, khoảng 10 giờ cùng ngày Hà Thanh T đến nhà C chơi, thấy mọi người đang chơi bài nên đã cầm cổ điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng cho Ổ lấy số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) cùng tham gia chơi. Một lúc sau Hà Văn P hết tiền nên về nhà lấy thêm 340.000đ (*ba trăm bốn mươi nghìn*) và rủ thêm Hà Văn Oàng, Oàng cầm theo 160.000đ (*một trăm sáu mươi nghìn đồng*) cùng chơi. Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày Vi Văn C vay được 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) tiếp tục chơi bài. Đến 13 giờ 15 phút ngày 28/06/2021 lực lượng

Công an huyện M , kiểm tra bắt quả tang Vi Văn Ó , Vi Văn T , Hà Văn P , Hà Thanh T , Hà Văn O , Vi Văn C về hành vi đánh bạc trái phép. Hà Văn D đã bỏ chạy.

Trong quá trình đánh bạc của các bị cáo không có ai giúp sức, nhận tiền hồ từ các bị cáo, không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể. Động cơ thúc đẩy các bị cáo đánh bạc là vì tư lợi, mục đích kiếm tiền từ việc sát phạt bằng hình thức đồ đen.

Về nguồn gốc số ma túy Vi Văn C khai nhận:

Khoảng trưa ngày 27/06/2021 Vi Văn C đi xe máy từ nhà mình lên bản C , xã Qu mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, khi lên đến bản C , C gặp một người đàn ông không quen biết, đang sử dụng ma túy ở một chòi rẫy bỏ hoang cạnh đường liên thôn đi vào bản C , C dừng xe lại hỏi mua ma túy giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) được 01 (*một*) gói nilon màu trắng bên trong chứa các viên hồng là ma túy tổng hợp, mua xong ma túy C không đếm là bao nhiêu viên liền cất vào trong người rồi đi xe quay ra bản P , xã Q chơi Bi-a với Vi Văn C , sinh năm 1988, Vi Văn T sinh năm 1985 cùng ở bản X , xã Q . Đến khoảng 22 giờ cùng ngày C rủ T và C xuống nhà mình xem bóng đá. Khi đến nhà, C một mình đi vào phòng ngủ lấy số ma túy ra chia làm 02 (*hai*) phần, một phần cất ở giường ngủ, một phần để túi quần đang mặc mục đích là để sử dụng dần, cất ma túy xong C ra phòng khách ngồi xem bóng đá với T và C . Sau đó tham gia đánh bạc cùng với Vi Văn Ó , Vi Văn T , Hà Văn P , Hà Thanh T , Hà Văn O và Hà Văn D rồi bị bắt quả tang, Cơ quan CSĐT đã thu giữ toàn bộ số ma túy kê trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 2061/PC09, ngày 06/07/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 29 (*hai chín*) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ “WY” của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,986g (*hai phẩy chín tám sáu gam*), loại Methamphetamine”.

- 01 (*một*) viên nén màu xanh, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ “WY” của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,105g (*hai phẩy một không năm gam*), loại Methamphetamine”.

- 17 (*mười bảy*) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,751g (*một phẩy bảy năm một gam*), loại Methamphetamine”.

Tổng số ma túy bị cáo tàng trữ là 4,842g (*Bốn phẩy tám bốn hai gam*) Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 2752/PC09, ngày 06/07/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T kết luận:

Số tiền 7.770.000đ (*bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) được niêm phong gửi giám định là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, lưu thông.

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-ML ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Vi Văn Cẩm về các tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản

1 Điều 321 BLHS và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Các bị cáo Vi Văn Ổ , Vi Văn T , Hà Văn P , Hà Thanh T và Hà Văn O về tội: “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cẩm thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc và tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo còn lại thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc và thái độ ăn năn hối hận về việc làm của mình. Các bị cáo khẳng định không ai suí dục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Vi Văn C phạm tội “*Đánh bạc*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo: Vi Văn Ổ , Vi Văn T , Hà Văn P , Hà Thanh T , Hà Văn O phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 BLHS cho tất cả các bị cáo;

Điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS cho bị cáo Vi Văn T ;

Điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS cho các bị cáo Vi Văn Ổ , Hà Thanh T ;

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 55 BLHS cho bị cáo C ;

- Xử phạt bị cáo **Vi Văn C** , từ **04** năm đến **04** năm **06** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Từ **09** đến **10** tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

- Xử phạt các bị cáo:

Vi Văn Ổ , từ **10** đến **12** tháng tù, cho hưởng án treo. Tính thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Vi Văn T , từ **09** đến **10** tháng tù, cho hưởng án treo. Tính thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Hà Thanh Toàn, từ **07** đến **09** tháng tù, cho hưởng án treo. Tính thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Hà Văn P , từ **08** đến **09** tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, được trừ đi thời gian đã tạm giữ. Thời gian THA được tính từ ngày đi thi hành án.

Hà Văn O , từ **06** đến **08** tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, được trừ đi thời gian đã tạm giữ. Thời gian THA được tính từ ngày đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo làm trông trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Số tiền 7.770.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, là tiền phạm pháp nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 43 lá bài tú lơ khơ là tang vật thu giữ trong chiếu bạc. Đây là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Điều tự chế dùng làm công cụ xử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

- Xe máy màu trắng xanh loại xe: YAMAHA, nhãn hiệu: Sirius, biển kiểm soát: 36K1-04570, xe đã qua sử dụng và đăng ký xe mang tên Vi Văn T , đây là xe máy của Vi Văn T cấm cho Vi Văn Ổ với giá 4.500.000 đồng chơi bài hết; điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu: OPPO, màu đen, đã qua sử dụng mà Hà Thanh Toàn đã cấm cho Ổ giá 1.000.000 đồng chơi bài hết

Tất cả điện thoại di động thu của các bị cáo, là đồ dùng các nhân nên đề nghị tuyên trả cho các bị cáo.

Toàn bộ vật chứng nêu trên đang bảo quản tại kho tang vật của chi cục THADS huyện M , tỉnh T .

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/CP đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự cho các bị cáo và không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi đánh bạc và tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa:Người bào chữa cho các bị cáo vắng mặt. Trong bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo nêu: Thống nhất về tội danh và điểm, khoản, Điều Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với các bị cáo. Thống nhất cho các bị cáo Vi Văn Ổ , Hà Thanh T và Vi Văn T hưởng án treo cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người tốt; Các bị cáo Vi Văn C , Hà Văn O và Hà Văn P xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất có thể. Đề nghị HĐXX không phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng:Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về Tội danh*: Hành vi đánh bạc dưới hình thức “đánh liêng” bằng bộ bài tú lơ khơ 52 cây của các bị cáo Vi Văn Ốt , Vi Văn T , Hà Văn P , Hà Thanh T , Hà Văn O và Vi Văn C ngày 28/6/2021 tại khu phố T , thị trấn M , huyện M nhằm mục đích trục lợi cá nhân, thu lời bất chính với tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 7.770.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*). Đủ căn cứ kết luận các bị cáo Vi Văn Ốt , Vi Văn T , Hà Văn P , Hà Thanh T , Hà Văn O và Vi Văn C phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Hành vi tàng trữ 4,842g (*Bốn phẩy tám bốn hai gam*) Methamphetamine của bị cáo Vi Văn C , đủ căn cứ kết luận bị cáo Vi Văn C phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo: Vi Văn Ốt , Vi Văn T , Hà Văn P , Hà Thanh T và Hà Văn O , phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321; Bị cáo Vi Văn C về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong những năm gần đây tệ nạn “đánh bạc” đang là mối quan tâm của Đảng và Nhà nước ta. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang có thái độ kiên quyết và dứt khoát không chấp nhận sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc”.

Thực tiễn xét xử và đấu tranh phòng chống tệ nạn này trong những năm qua cho thấy, mặc dù pháp luật rất nghiêm minh đối với tệ nạn “đánh bạc” nhưng tệ nạn này vẫn còn hết sức nhức nhối. Một số người vì động cơ tư lợi với mục đích nhằm trục lợi tiền bạc, tài sản của người khác đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc” đã ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và chuẩn mực đạo đức. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến sự tan nát bao gia đình đi đến con đường cơ cực bần hàn và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như: trộm cắp, cố gây thương tích, giết người, cướp của. Việc đánh bạc dẫn bao gia đình khuynh gia bại sản. Với lòng tham háms lợi từ nguồn thu lợi bất chính các bị cáo đã bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương cần phải đưa ra xét xử trước pháp luật. Song HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3] *Tính chất vụ án*: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo*:

- Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS;

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong giai đoạn điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối hận về hành vi của mình nên tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Vi Văn Ổ , Vi Văn T và Hà Thanh T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm ikhoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Vi Văn T có bác ruột Vi Văn I là người có công với Cách Mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Hà Văn O và Hà Văn P không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân xấu: Hà Văn O bị Tòa án nhân dân huyện M xử 09 (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám tháng*) về tội Đánh bạc. Hiện bị cáo đã xóa án tích theo quy định của pháp luật; Hà Văn P bị Toà án nhân dân huyện M , tỉnh T xử phạt: 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng về tội đánh bạc. Hiện đã xóa án tích theo quy định của pháp luật;

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xữ mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh nhưng có tính khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt:*

Trước khi phạm tội các bị cáo Vi Văn Ổ , Vi Văn T và Hà Thanh T là người chấp hành tốt các đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cho các bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục bị cáo thành người tốt.

Đối với Vi Văn Ổ là người khởi xướng việc đánh bạc, cũng là người cho bị cáo Vi Văn T và Hà Thanh T cầm xe và điện thoại lấy tiền đánh bài, bị cáo dùng tiền vào việc đánh bạc 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) nên vai trò của bị cáo Ổ đứng đầu vụ và hình phạt đối với bị cáo Ổ cũng phải nghiêm khắc hơn đối với các đồng phạm khác.

Vi Văn C và Vi Văn T có số tiền tham gia đánh bạc bằng nhau, mỗi người 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*); Hà Thanh T 1.000.000đ (*Một triệu đồng*); Hà Văn P 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*); Hà Văn O 160.000đ (*Một trăm sáu mươi nghìn đồng*) Nên cần phân hóa vai trò cụ thể của từng bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung

[6] *Về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 7.770.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*) thu tại chiếu bạc là số tiền phạm pháp, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 43 lá bài tú lơ khơ là tang vật thu giữ trong vụ án là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

- Xe máy màu trắng xanh loại xe: YAMAHA, nhãn hiệu: Sirius, biển kiểm soát: 36K1-04570, xe đã qua sử dụng và đăng ký xe mang tên Vi Văn Tùng, là do Tùng cầm cố cho Vi Văn Ốt lấy 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) để lấy tiền đánh bạc, số tiền này đã bị thu tại chiếu bạc; Điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng của Hà Thanh T cầm cố cho Vi Văn Ố lấy 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) để đánh bạc, số tiền này đã bị tịch thu tại chiếu bạc, nên trả lại điện thoại hiệu OPPO kẻ trên cho bị cáo Vi Văn Ố là phù hợp.

- Điện thoại di động, loại bàn phím bấm nhãn hiệu: BAVAPEN, đã qua sử dụng thu của Vi Văn C, không phải công cụ phạm tội nên trả lại cho C.

- Điện thoại di động, loại bàn phím bấm nhãn hiệu: MASTEL, màu xám, đã qua sử dụng, thu của Hà Văn P, P đã dùng điện thoại này gọi điện rủ Vi Văn Ố đánh bạc. Tại phiên tòa P xác nhận, điện thoại cũ và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Điện thoại di động, loại bàn phím bấm nhãn hiệu: NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, thu của Hà Văn O, tại phiên Tòa, Oàng xác nhận còn giá trị sử dụng, đây không phải công cụ phạm tội nên trả lại cho Hà Văn O

- Điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu: REALME đã qua sử dụng, thu giữ của Vi Văn Ố, Ố đã dùng điện thoại này gọi cho Hà Văn P rủ chơi bài nên đây là phương tiện bị cáo phạm tội, tại phiên tòa Ố xác định điện thoại còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu: SAM SUNG, màu đen, đã qua sử dụng, thu của Vi Văn T, tại phiên Tòa, Tùng xác nhận còn giá trị sử dụng, đây không phải công cụ phạm tội nên trả lại cho Vi Văn Tùng.

- Điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu: VIVO, màu xanh dương, đã qua sử dụng, thu của Hà Văn K. K không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Hà Văn K.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện M, tỉnh T.

[7] *Về phần án phí, hình phạt bổ sung và quyền kháng cáo*: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo đều làm trông trọt thu nhập không ổn định, đều sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và

miễn án phí HSST đối với các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vi Văn C . Quá trình điều tra bị cáo khai nhận bản thân không quen biết, không biết, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện M tiếp tục xác minh nếu có căn cứ thì xử lý ở vụ án khác.

Đối với Vi Văn C , Vi Đức M , Hà Văn K , Vi Văn H là những người có mặt trong nhà Vi Văn C khi tổ công tác điều tra căn cứ kết quả điều tra và chứng cứ thu thập, lúc đánh bài các đối tượng này không biết nên không liên quan gì đến vụ án này.

Đối với Hà Văn D sinh năm 1987 trú tại bản P , xã Q . Quá trình điều tra các bị cáo đều khai vào ngày 28/06/2021, D ngồi đánh bài cùng với các bị cáo (tuy nhiên không biết cụ thể D mang theo bao nhiêu tiền). Đủ căn cứ xác định Hà Văn D đồng phạm về tội đánh bạc. Hiện nay Hà Văn D đã bỏ trốn khỏi địa phương, gia đình không biết đi đâu, làm gì nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 03/CSĐT ngày 22 tháng 09 năm 2021 để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật:

- *Căn cứ:* Các Điều 17; Điều 50; Điều 58; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; BLHS 2015;

- *Căn cứ:* Các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015 và các điểm a, b và c khoản 2 Điều 106; Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- *Căn cứ:* Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14.

2. Về tội danh: Tuyên: Bị cáo Vi Văn C phạm tội: “Đánh bạc” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo: Vi Văn Ổ , Vi Văn T , Hà Văn P , Hà Thanh T và Hà Văn O phạm tội: “Đánh bạc”.

3. Về hình phạt:

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 55 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn C : 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 04 (Bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng cộng bị cáo phải thi hành là

04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian thi hành án được tính từ ngày tạm giữ (28/6/2021).

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo P và bị cáo O.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn P : 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ đi 09 (Chín) ngày đã bị tạm giữ, còn lại 08 (Tám) tháng 21 (Hai một) ngày. Thời gian thi hành án được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn O : 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ đi 09 (Chín) ngày đã bị tạm giữ, còn lại 05 (Năm) tháng 21 (Hai một) ngày. Thời gian thi hành án được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Vi Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T : 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng.

Giao bị cáo Vi Văn T cho UBND xã Q, huyện M, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Hà Văn Kh, sinh năm: 1960 (bố đẻ bị cáo) có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Ó và bị cáo T.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Ó : 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng.

Giao bị cáo Vi Văn Ó cho UBND xã Q, huyện M, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bà Vi Thị T, sinh năm: 1972 (vợ bị cáo) có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thanh T : 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng.

Giao bị cáo Hà Thanh T cho UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bà Thao Thị X, sinh năm: 1997 (vợ bị cáo) có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn M trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Miễn hình phạt bổ sung và phạt tiền cho các bị cáo.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2 mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, ghi vụ Vi Văn C TC 19/CSĐT, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Dương Văn Quỳnh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Phong bì niêm phong do Công an huyện M phát hành. Mặt trước phong bì ghi chữ “Tang vật thu giữ vụ đánh bạc xảy ra ngày 28/06/2021 tại nhà ở của Vi Văn C ở Khu phố T, thị trấn M”. Mặt sau phong bì được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Phạm Văn V, Bùi Văn V, Bùi Thanh D, Vi Văn T, Hà Văn O, Hà Văn P, Vi Văn C, Hà Thanh T, Vi Văn T và 01 (một) điểm chỉ ngón trỏ phải của Vi Văn O. Bên trong có 43 quân bài tứ lơ khơ.

- Điện thoại di động, loại bàn phím bấm nhãn hiệu: MASTEL màu xám, đã qua sử dụng và điều tự chế.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định ghi số 2752/PC09 được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Quang, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Hiện đang được bảo quản tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: Điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu: REALME đã qua sử dụng

Trả lại cho bị cáo Vi Văn O: Xe máy màu trắng xanh loại xe: YAMAHA, nhãn hiệu: Sirius, biển kiểm soát: 36K1-04570, xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mang tên Vi Văn T và điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu: OPPO, màu đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Vi Văn C: Điện thoại di động, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu: BAVAPEN, đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho Hà Văn O:* Điện thoại di động, loại bàn phím bấm nhãn hiệu: NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho Vi Văn T:* Điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu: SAM SUNG, màu đen, đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho người có QL&NVLQ Hà Văn K:* Điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu: VIVO, màu xanh dương, đã qua sử dụng.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh T, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 35/QĐ-VKS-ML, ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận

vật chứng số:05/NK2022 ngày 19/10/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh T.

Về án phí: Tuyên: Các bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người bào chữa cho các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh T ;
- Sở Tư pháp tỉnh T ;
- VKS nhân dân H.M ;
- VKS nhân dân tỉnh T ;
- CQĐT Công an H. M ;
- CQ THAHS - CA huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Q, M;
- UBND TT M, M;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T

